

Số: 1941/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện công trình: Đường đến điểm TĐC Cấp Na 2, khu TĐC Tà Hừa, huyện Than Uyên (bổ sung hạng mục nút giao thông đầu tuyến công trình)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung công trình: Đường đến điểm TĐC Cấp Na 2, khu TĐC Tà Hừa, huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc Phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung dự toán công trình: Đường đến điểm TĐC Cấp Na 2, khu TĐC Tà Hừa, huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cho 04 dự án huyện Tam Đường và 08 dự án trên địa bàn huyện Than Uyên;

Căn cứ Thông báo số 386/TB-UBND ngày 16/4/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Đường đến điểm TĐC Cấp Na 2, khu TĐC Tà Hừa, huyện Than Uyên (bổ sung hạng mục nút giao thông đầu tuyến công trình);

Căn cứ Bản đồ và bảng tổng hợp diện tích khu đất thu hồi để thực hiện dự án: Đường đến điểm TĐC Cấp Na 2, khu TĐC Tà Hừa, huyện Than Uyên (bổ sung hạng mục nút giao thông đầu tuyến công trình) do Công ty Cổ phần ứng dụng công nghệ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, xác nhận ngày 25/05/2018; phiếu xác nhận kết quả đo đạc thửa đất;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số 2/TTr-TNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Thu hồi 4.226,6 m² đất của 06 hộ gia đình, cá nhân.

Địa chỉ: Tại bản Cấp Na 1, xã Tà Hừa, huyện Than Uyên.

(Có danh sách thu hồi đính kèm)

- **Lý do thu hồi đất:** Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thực hiện dự án: Đường đến điểm TĐC Cấp Na 2, khu TĐC Tà Hừa, huyện Than Uyên (bổ sung hạng mục nút giao thông đầu tuyến công trình).

Điều 2: Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Hừa có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao Quyết định này đến các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB; trường hợp các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định tại trụ sở UBND xã Tà Hừa, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm toàn bộ số liệu đo đạc, kiểm đếm của các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi GPMB xây dựng công trình, chủ trì phối hợp với UBND xã Tà Hừa, chủ đầu tư thu các giấy tờ gốc liên quan (nếu có) đến quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân khi chi trả tiền bồi thường và chuyển cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (nếu có) đối với các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên có trách nhiệm thực hiện công tác GPMB theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, các văn bản hướng dẫn thi hành và các Quyết định hiện hành của UBND tỉnh Lai Châu và quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi theo quy định.

4. Văn phòng HĐND-UBND huyện Than Uyên có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện Than Uyên; Trưởng phòng: Tài nguyên - Môi trường; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên; Giám đốc Ban Quản lý dự án; Chủ tịch UBND xã Tà Hừa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Như Điều 3;
- Thanh tra huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn

DANH SÁCH THỦ HỒI ĐẤT GIÁM CÔNG TRÌNH:
CÔNG ĐIỆN ĐIỂM TĐC CẤP NA 2 KHU TĐC 1 HƯA, HUYỆN THẠM UYÊN (BỘ SƯNG HẠNG MỨC NỬT GIAO
TRƯỜNG ĐÀO TUYÊN CÔNG TRÌNH)

Địa điểm tại: Xã Tả Mỹ, Huyện Thạm Uyên - tỉnh Lai Châu
 (Đính kèm Quy hoạch số 397/H/UBND ngày 14/10/2018 của UBND huyện Thạm Uyên)

Diện tích: m²

TT	Tên chủ sử dụng, quan lý	Địa chỉ	Tờ bản đồ số thửa	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích thu hồi chia ra các loại đất (m ²)			
							Tổng	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)
1	2	3	4	5	6	8	9	11	13	14
	Lò Văn Liên	Bản Cấp Na 1	24	432	NTS	566.5	566.5		566.5	56.5
	Lò Văn Liên	Bản Cấp Na 1	24	439	LUC	56.5	56.5			56.5
1	Tổng					623.0	623.0	-	566.5	56.5
	Lò Văn Liên	Bản Cấp Na 1	24	431	NTS	943.9	943.9		943.9	-
2	Tổng					943.9	943.9	-	943.9	35.6
	Lò Văn Suong	Bản Cấp Na 1	24	443	LUC	35.6	35.6			58.9
	Lò Văn Suong	Bản Cấp Na 1	24	444	LUC	58.9	58.9			41.3
	Lò Văn Suong	Bản Cấp Na 1	24	445	LUC	41.3	41.3			61.0
	Lò Văn Suong	Bản Cấp Na 1	24	450	LUC	61.0	61.0			75.5
	Lò Văn Suong	Bản Cấp Na 1	24	451	LUC	75.5	75.5			272.3
3	Tổng					272.3	272.3	-	-	398.8
	Quảng Văn Pán	Bản Cấp Na 1	24	447	LUC	398.8	398.8			190.9
	Quảng Văn Pán	Bản Cấp Na 1	24	448	LUC	190.9	190.9			208.5
	Quảng Văn Pán	Bản Cấp Na 1	24	449	LUC	208.5	208.5			522.4
	Quảng Văn Pán	Bản Cấp Na 1	24	452	LUC	522.4	522.4			1,320.6
4	Tổng					1,320.6	1,320.6	146.2	-	1,320.6
	Quang Văn Việt	Bản Cấp Na 1	24	418	BHK	146.2	146.2	146.2		174.6
	Quang Văn Việt	Bản Cấp Na 1	24	419	NTS	174.6	174.6			181.4
	Quang Văn Việt	Bản Cấp Na 1	24	424	LUC	181.4	181.4			72.9
	Quang Văn Việt	Bản Cấp Na 1	24	426	LUC	72.9	72.9			254.3
5	Tổng					575.1	575.1	146.2	174.6	491.7
	Tông Văn Hư	Bản Cấp Na 1	24	442	LUC	491.7	491.7			491.7
6	Tổng					491.7	491.7	-	-	2,395.4
	Tổng cộng					4,226.6	4,226.6	146.2	1,685.0	2,395.4